

BÁO CÁO

**Tình hình ước thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chi
ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND huyện khóa XI - kỳ họp thứ 6: Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2019; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa tài sản cố định, sự nghiệp kinh tế năm 2019; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2019;

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 22/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2019. Qua thực hiện những tháng đầu năm 2019, UBND huyện Côn Đảo báo cáo tình hình ước thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019 như sau:

**PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

I. Ước thu ngân sách nhà nước

Ước tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 (không bao gồm thu chuyển nguồn, kết dư) là 181.855 triệu đồng, đạt 42,75% dự toán năm, điều tiết ngân sách huyện 168.399 triệu đồng, đạt 41,70% dự toán năm. Trong đó:

1. Ước tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 06 tháng đầu năm 2019 là 48.723 triệu đồng, đạt 65,6% dự toán năm. Trong đó điều tiết cho ngân sách huyện là 35.267 triệu đồng, đạt 67% dự toán năm. Cụ thể như sau:

a) Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý: 3.350 triệu đồng, đạt 58,8% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 2.234 triệu đồng, đạt 58,4% dự toán năm, chi tiết như sau:

- Thuế giá trị gia tăng: 2.960 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 1.894 triệu đồng, đạt 61,7% dự toán năm.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 140 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 90 triệu đồng, đạt 35% dự toán năm.

- Thuế tài nguyên: 250 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 250 triệu đồng, đạt 50% dự toán năm.

b) Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý: 7.107 triệu đồng, đạt 69% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 4.649 triệu đồng, đạt 66,9% dự toán năm, chi tiết như sau:

- Thuế giá trị gia tăng: 4.639 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 2.969 triệu đồng, đạt 58% dự toán năm.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.188 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 1.400 triệu đồng, đạt 168,3% dự toán năm.

- Thuế tài nguyên: 280 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 280 triệu đồng, đạt 28% dự toán năm.

c) Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 6.925 triệu đồng, đạt 46,2% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 4.433 triệu đồng, đạt 46,2% dự toán năm., chi tiết như sau:

- Thuế giá trị gia tăng: 5.507 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 3.524 triệu đồng, đạt 46% dự toán năm.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.346 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 861 triệu đồng, đạt 48,1% dự toán năm.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 68 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 44 triệu đồng, đạt 30,9% dự toán năm.

- Thuế tài nguyên: 4 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 4 triệu đồng, đạt 40% dự toán năm.

d) Thu ngoài quốc doanh: 9.519 triệu đồng, đạt 48,1% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 6.114 triệu đồng, đạt 47,7% dự toán năm, chi tiết như sau:

- Thuế giá trị gia tăng: 8.230 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 5.267 triệu đồng, đạt 48,8% dự toán năm.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.099 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 703 triệu đồng, đạt 47,8% dự toán năm.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 130 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 83 triệu đồng, đạt 50% dự toán năm.

- Thuế tài nguyên: 60 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 60 triệu đồng, đạt 15,4% dự toán năm.

e) Lệ phí trước bạ: 522 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 522 triệu đồng, đạt 34,8% dự toán năm.

f) Thuế thu nhập cá nhân: 4.500 triệu đồng, đạt 69,2% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 1.200 triệu đồng, đạt 42,6% dự toán năm.

g) Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 6.500 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 6.500 triệu đồng, đạt 325% dự toán năm.

h) Thu tiền sử dụng đất: 7.500 triệu đồng; điều tiết ngân sách huyện 7.500 triệu đồng, đạt 68,2% dự toán năm.

i) Phí – Lệ phí: 1.500 triệu đồng, đạt 125% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 1.350 triệu đồng, đạt 112,5% dự toán năm.

j) Thu khác ngân sách: 1.300 triệu đồng, đạt 104% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 765 triệu đồng, đạt 80,5% dự toán năm, bao gồm:

- Thu tiền phạt: 685 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện: 150 triệu đồng. Trong đó:

+ Thu phạt vi phạm an toàn giao thông: 259 triệu đồng.

+ Phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện: 84 triệu đồng.

- Thu hồi các khoản chi năm trước: 570 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 570 triệu đồng.

- Thu khác còn lại: 45 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 45 triệu đồng.

2. Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 133.132 triệu đồng, đạt 48,35% dự toán năm. Trong đó bổ sung cân đối ngân sách: 120.891 triệu đồng, bổ sung ngân sách có mục tiêu là 12.241 triệu đồng.

3. Nhận xét

- Nhìn chung, ước thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 đạt và vượt chỉ tiêu so với dự toán giao, cụ thể như sau:

+ Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý ước đạt 58,8% dự toán năm. Số thu phát sinh chủ yếu từ Đội khai thác đá Côn Đảo, Nhà khách Công an, Cảng hàng không Côn Đảo, khách sạn Tân Sơn Nhất. Số thu đạt cao là do lượng khách du lịch tăng dẫn đến Nhà khách Tân Sơn Nhất nộp thuế phát sinh tăng, cảng hàng không Côn Đảo đã hết khấu trừ thuế đầu vào của xây dựng cơ bản nên số thuế 6 tháng đầu năm ở lĩnh vực này đạt cao.

+ Thu từ khu vực DN do Địa phương quản lý ước đạt 69% dự toán năm. Số thu chủ yếu phát sinh từ các doanh nghiệp nhà nước kinh doanh dịch vụ du lịch như Chi nhánh tổng công ty du lịch Sài Gòn tại Côn Đảo, Ban Quản lý Vườn Quốc Gia Côn Đảo, Nhà nghỉ công nhân lao động,...; Mặc dù thu từ lĩnh vực này tăng, tuy nhiên lượng khách du lịch đến Côn Đảo trong thời gian qua tăng cao, nhưng số thu từ lĩnh vực này tăng không tương xứng với lượng khách đến, nguyên nhân do khách chuyển sang sử dụng dịch vụ bình dân, nhà nghỉ, khách sạn của cá nhân, hộ gia đình, giảm sử dụng khu vực doanh nghiệp nhà nước.

+ Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 46,2% dự toán năm. Số thu này do Phòng nghiệp vụ của Cục thuế tỉnh thu và điều tiết về ngân sách huyện.

+ Thuế thu nhập cá nhân ước đạt 69,2% dự toán năm, số thu điều tiết ngân sách huyện đạt 42,6% dự toán năm. Số thu đạt được chủ yếu của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ như Nhà nghỉ dưỡng Công nhân lao động tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Chi nhánh Tổng Công ty du lịch Sài Gòn tại Côn Đảo, Cảng hàng không Côn Đảo, cá nhân nộp thuế khoán, chuyển nhượng bất động sản.

+ Thu tiền sử dụng đất ước đạt 68,2% dự toán năm, số thu phát sinh chủ yếu của hộ gia đình, cá nhân hết thời hạn ghi nợ tiền sử dụng đất, nộp tiền sử dụng đất để chuyển nhượng bất động sản.

+ Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt 325% dự toán năm, số thu đạt cao là do DNTN Gas Thu Tâm nộp 5.245 triệu đồng và Công ty Hiền Nga nộp 499 triệu đồng (nộp tiền thuê đất 01 lần cho cả thời gian thuê).

+ Phí, lệ phí ước đạt 125% dự toán năm, số thu phí, lệ phí trên địa bàn chủ yếu phát sinh từ DNTN Hùng Châu, Đội khai thác đá Côn Đảo, Ban Quản lý Vườn Quốc Gia Côn Đảo, các cơ quan, đơn vị nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, kiểm soát giết mổ, lệ phí tuyển dụng, phí cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, phí hộ tịch, chứng thực.... Trong đó, Ban Quản lý Vườn Quốc Gia Côn Đảo nộp nợ phí năm 2018 chuyển sang 2019 khoảng 500 triệu đồng.

+ Thu khác: ước đạt 104% dự toán năm, điều tiết ngân sách huyện đạt 80,5% dự toán năm. Số thu phát sinh từ thu tiền phạt vi phạm an toàn giao thông, phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện, thu hồi các khoản chi của năm trước sau quyết toán.

Ngoài các lĩnh vực nêu trên đạt và vượt dự toán giao, số thu 02 lĩnh vực sau chưa đạt, cụ thể như sau:

+ Thu từ khu vực ngoài quốc doanh ước đạt 48,1% dự toán năm, số thu phát sinh từ các doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn. Số thu lĩnh vực này dự kiến năm 2019 không đạt là do dự toán được UBND tỉnh giao cao so với tỷ lệ tăng trưởng và số thực hiện năm 2018.

+ Thu lệ phí trước bạ ước đạt 34,8% dự toán năm, chủ yếu số thu lệ phí trước bạ của hộ gia đình chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hồ sơ trước bạ xe máy. Đồng thời, dự toán thu năm 2018 ở lĩnh vực này phát sinh tăng đột

biến do hộ gia đình chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, khi giao dự toán năm 2019, các Sở, ngành căn cứ tình hình thu năm 2018 để giao dự toán thu năm 2019 cho Huyện Côn Đảo, do số thu giao cao hơn tình hình thực tế của địa phương nên trong 6 tháng đầu năm 2019, lĩnh vực này chưa đạt dự toán giao.

Qua thuyết minh nêu trên, mặc dù đa số các khoản thu đều tăng, tuy nhiên một số khoản thu về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp từ các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tăng không cao, nguyên nhân là do:

+ Đa phần khách đến Côn Đảo đặt vé khứ hồi nên doanh thu kê khai chủ yếu địa phương Sóc Trăng, dẫn đến thuế GTGT từ Công ty Cổ phần tàu cao tốc Supperdong-Kiêng Giang tại Côn Đảo không nhiều; Công ty Cổ phần tàu cao tốc Phú Quốc hiện đang khấu trừ thuế từ dự án đầu tư tàu (thuế GTGT đầu vào mua tàu mới) nên chưa phát sinh số thuế phải nộp trong kỳ.

+ Các cơ sở ăn uống, lưu trú trên địa bàn chủ yếu là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh và số thuế khoán được lập từ đầu năm 2019 nên số thu chưa được điều chỉnh tăng dựa trên lượng khách tăng của 5 tháng đầu năm mà phải đợi đợt điều chỉnh doanh số 6 tháng cuối năm. Theo quy định hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã khoán đầu năm nếu trong năm có sự thay đổi tăng doanh thu trên 50% thì mới điều chỉnh thuế khoán cho thời gian còn lại trong năm; đồng thời ở lĩnh vực này đối với ngành nghề kinh doanh dịch vụ lưu trú đã điều chỉnh tăng 59% so với năm 2018.

+ Một số doanh nghiệp lưu trú hiện đang ở giai đoạn đầu tư (Công ty Côn Sơn City, Công ty TNHH TM Biển Xanh Côn Sơn, Khách Sạn Tân Sơn Nhất,..) được khấu trừ thuế đối với xây dựng các công trình là tài sản cố định đầu tư ban đầu nên chưa phát sinh số thuế GTGT phải nộp.

+ Trong 6 tháng đầu năm 2019, huyện Côn Đảo phát sinh mới 09 doanh nghiệp (trong đó có 08 doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh liên quan đến dịch vụ du lịch). Theo quy định, Công ty thành lập mới tại địa bàn huyện Côn Đảo thuộc đối tượng hưởng ưu đãi thuế TNDN với thuế suất 10%; miễn thuế TNDN 4 năm và giảm 50% ở 9 năm tiếp theo nên không phát sinh số thuế phải nộp. Như vậy 4 năm đầu tiên nếu có lãi sẽ không phải nộp thuế TNDN do được miễn thuế.

+ Số thuế nợ của người nộp thuế chưa thu được, đến 31/05/2019 (nợ khóa sổ 30/4/2019); 4.717 triệu đồng, nợ có khả năng thu 2.317 triệu đồng.

- Riêng thu bổ sung từ ngân sách tỉnh thực hiện rút dự toán theo tiến độ, số rút dự toán 6 tháng đầu năm ước thực hiện khoảng 48,35% dự toán năm.

II. Ước chi ngân sách địa phương

1. Ước tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 là: 166.459 triệu đồng, đạt 41,30% dự toán năm.

a) Chi xây dựng cơ bản: 35.497 triệu đồng, đạt 34,6% dự toán năm, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 4.200 triệu đồng, đạt 23,17% dự toán năm.

- Chi sự nghiệp y tế: 700 triệu đồng, đạt 37,33% dự toán năm.

- Chi các hoạt động kinh tế: 26.816 triệu đồng, đạt 34,84% dự toán năm.

- Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: 3.781 triệu đồng, đạt 97,42% dự toán năm.

b) Chi mua sắm, sửa chữa tài sản: 1.300 triệu đồng, đạt 7,22% dự toán năm.

c) Chi thường xuyên: 129.521 triệu đồng, đạt 46,8% dự toán năm.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 20.104 triệu đồng, đạt 49% dự toán năm.

- Chi an ninh quốc phòng: 4.600 triệu đồng, đạt 54,45% dự toán năm.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 2.868 triệu đồng, đạt 57,46% dự toán năm.
 - Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 2.382 triệu đồng, đạt 50,38% dự toán năm.
 - Chi sự nghiệp kinh tế và các đơn vị sự nghiệp kinh tế khác: 39.230 triệu đồng, đạt 27,89% dự toán năm.
 - Chi Quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể, Hội đặc thù: 49.285 triệu đồng, đạt 84,38% dự toán năm.
 - Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 5.000 triệu đồng, đạt 51,79% dự toán năm.
 - Chi khác ngân sách: 5.352 triệu đồng, đạt 72,75% dự toán năm.
 - Chi thi đua khen thưởng: 700 triệu đồng, đạt 47,2% dự toán năm.
- d) Chi từ nguồn dự phòng: 141 triệu đồng.

2. Nhận xét:

Tổng chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 41,30% so với dự toán năm. Nguyên nhân tổng chi ngân sách trên địa bàn huyện chưa đạt dự toán là do:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 30,49%, dự toán năm, nguyên nhân giải ngân thấp là do dự án được bố trí vốn khởi công mới đến hết tháng 6 mới hoàn tất các thủ tục liên quan để khởi công xây dựng công trình trong khi các dự án khởi công mới năm 2019 được ưu tiên bố trí vốn tập trung theo tổng mức đầu tư được duyệt để tránh đầu tư gián trải. Giá trị ước giải ngân 6 tháng đầu năm 2019 chủ yếu là giá trị tạm ứng các hợp đồng. Ngoài ra, tỷ lệ giải ngân vốn XDCB đạt thấp là do dự án nâng cấp đường Võ Thị Sáu, xây dựng một số tuyến đường theo quy hoạch khu Bến Đầm bố trí trong hai năm; dự án đường xuống bãi tắm đang rà soát quy hoạch; dự án xây dựng hệ thống kỹ thuật hạ tầng và san lấp mặt bằng phân lô cấm mốc lô K chờ ý kiến UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chi sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường giải ngân thấp là do kinh phí xử lý rác tại Bãi Nhát chưa giải ngân vốn, hiện nay UBND huyện đang phối hợp với các Sở, ngành hoàn chỉnh phương án theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 230/TB-UBND ngày 06/5/2019; Một số nhiệm vụ từ nguồn vốn sự nghiệp môi trường thực hiện chậm như Dự án tăng cường năng lực về cán bộ, cơ sở vật chất kỹ thuật, trang bị và kinh phí cho các cơ quan, đơn vị làm công tác bảo vệ môi trường huyện Côn Đảo, Dự án tuyên thông nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường kết hợp quảng bá loại hình du lịch sinh thái tại Côn Đảo, Đề án nghiên cứu chất thải rắn theo mô hình phân loại tại nguồn; Chủ đầu tư chậm triển khai các tục đầu tư (Chiến lược tiếp thị du lịch Côn Đảo, Phổ đi bộ và khu ẩm thực, đề án kinh tế hộ, xây dựng bản đồ ba chiều địa hình hiện trạng tự nhiên kinh tế xã hội và các dự án quy hoạch trên địa bàn huyện); hoặc chờ ý kiến của Sở chuyên ngành như dự án cấm mốc ranh giới rừng phòng hộ.

- Chi mua sắm, sửa chữa tài sản giải ngân thấp do Gói thầu mua sắm tập trung cấp tỉnh đợt I năm 2019: UBND huyện đã tổng hợp danh mục tài sản theo quy định gửi Trung tâm công nghệ thông tin truyền thông tổng hợp, trình Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh phê duyệt nên chưa có cơ sở triển khai thực hiện; Gói thầu mua sắm thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Côn Đảo: UBND huyện đã tổng hợp danh mục mua sắm năm 2019, đồng thời rà soát, tổng hợp danh mục các tài sản chưa có tiêu chuẩn, định mức trình UBND tỉnh phê duyệt tại Văn bản số 959/UBND-TCKH ngày 29/3/2019. Ngày 08/05/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên

dùng (trừ máy móc thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại Quyết định nêu trên, UBND tỉnh bãi bỏ tất cả các Quyết định quy định về tiêu chuẩn máy móc thiết bị chuyên dùng được UBND tỉnh ban hành trước đây (161/QĐ-UBND; 1251/QĐ-UBND; 2186/QĐ-UBND; 3314/QĐ-UBND; 3732/QĐ-UBND). Đồng thời, UBND tỉnh phân cấp cho UBND huyện ban hành tiêu chuẩn, định mức đối với các máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Tuy nhiên, trước khi UBND huyện ban hành phải có ý kiến của Sở Tài chính và ý kiến thống nhất bằng Văn bản của Thường trực HĐND tỉnh. Hiện nay, UBND huyện đã tổng hợp danh mục máy móc thiết bị chuyên dùng gửi Sở Tài chính, sau khi có văn bản ý kiến của Sở Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh trước khi ban hành. Do đó, việc mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện chưa thể triển khai thực hiện trong 6 tháng đầu năm.

- Mua sắm thiết bị vận động thông minh cho các Trường mầm non huyện Côn Đảo: UBND huyện đã có Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 11/3/2019 gửi UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu. Ngày 15/5/2019, Sở Tài chính có Văn bản số 1813/STC-QLNS gửi UBND tỉnh, trong đó đề xuất tạm dừng Mua sắm thiết bị vận động thông minh cho các Trường mầm non huyện Côn Đảo.

PHẦN II. ƯỚC THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019.

I. Ước thu ngân sách nhà nước

Ước thu ngân sách nhà nước năm 2019 là 625.125 triệu đồng, đạt 146,95% dự toán năm, điều tiết ngân sách huyện 602.894 triệu đồng, đạt 149,29% dự toán năm (trong đó số thu chuyển nguồn là 46.307 triệu đồng, kết dư 212.397 triệu đồng). Cụ thể như sau:

1. Ước thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019 là 81.540 triệu đồng, đạt 109,82% dự toán năm, trong đó điều tiết ngân sách huyện là 59.269 triệu đồng, đạt 112,55% dự toán năm. Trong đó:

a) Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý ước thực hiện 5.700 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 3.864 triệu đồng, đạt 100% dự toán năm.

b) Thu từ khu vực DNNN địa phương ước thực hiện 11.100 triệu đồng, đạt 107,77% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 7.428 triệu đồng, đạt 106, 85% dự toán năm.

c) Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện 15.000 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 9.604 triệu đồng, đạt 100% dự toán năm.

d) Thu từ khu vực ngoài quốc doanh ước thực hiện 18.340 triệu đồng, đạt 92,63% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 11.774 triệu đồng, đạt 91,89% dự toán năm.

e) Lệ phí trước bạ: 1.500 triệu đồng, đạt 100% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 100%.

f) Thuế thu nhập cá nhân: 7.000 triệu đồng, đạt 107,69% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 2.500 triệu đồng, đạt 88,78% dự toán năm.

g) Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 7.000 triệu đồng, đạt 350% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 100%.

h) Thu tiền sử dụng đất: 12.000 triệu đồng, đạt 109,09% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 100%.

i) Phí – Lệ phí: 2.400 triệu đồng, đạt 200% dự toán năm; điều tiết ngân sách 100%.

j) Thu khác ngân sách: 1.500 triệu đồng, đạt 120% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 1.200 triệu đồng, đạt 126,32% dự toán năm

2. Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 258.704 triệu đồng, đạt 103,47% dự toán năm. Trong đó bổ sung cân đối ngân sách: 248.182 triệu đồng, bổ sung ngân sách có mục tiêu là 37.739 triệu đồng.

II. Ước chi ngân sách địa phương.

Ước chi ngân sách huyện năm 2019 là 340.070 triệu đồng, đạt 84,37% dự toán năm, trong đó:

1. Chi xây dựng cơ bản: 65.516 triệu đồng, đạt 63,81% dự toán năm.
2. Mua sắm, sửa chữa tài sản: 13.792 triệu đồng, đạt 76,6% dự toán năm.
3. Chi thường xuyên: 255.099 triệu đồng, đạt 92,18% dự toán năm
4. Chi từ nguồn dự phòng: 5.663 triệu đồng.

PHẦN III. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THÀNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

I. Về thu ngân sách

Cơ quan thuế và các cơ quan được giao nhiệm vụ thu tiếp tục tăng cường các biện pháp thu, chống thất thu; phối hợp với các ban ngành đoàn thể trên địa bàn huyện đôn đốc thu nợ, phấn đấu giảm nợ cũ, không tăng nợ mới. Thực hiện tính phạt chậm nộp tiền thuế cho tất cả các khoản thuế nợ, các khoản thu khác chưa nộp tiền kịp thời theo quy định; thực hiện các bước cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy trình, dự kiến đến 31/12/2019 đạt chỉ tiêu thu nợ do Cục Thuế giao.

Tiếp tục tuyên truyền chế độ, chính sách thuế mới cũng như các chính sách thuế hiện hành đến toàn thể người nộp thuế trên địa bàn, thực hiện thường xuyên việc cung cấp thông tin chính sách thuế mới qua thư điện tử.

Triển khai Kế hoạch vận động, tuyên truyền hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp; điều tra khảo sát doanh thu, kiểm tra khai thuế, tính thuế, tình hình quản lý sử dụng hóa đơn chống thất thu thuế tại trụ sở cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện Côn Đảo.

Triển khai kế hoạch kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế, kế hoạch kiểm tra thuế tại cơ quan thuế, kế hoạch kiểm tra hóa đơn tại cơ quan thuế, kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2019, dự kiến đến 31/12 hoàn thành các kế hoạch kiểm tra; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tình hình kê khai thuế của người nộp thuế. Theo dõi diễn biến về giá cả thị trường và tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn để quản lý được doanh thu, chi phí, lợi nhuận và thuế phát sinh phải nộp của các doanh nghiệp; phân loại, nhận dạng các doanh nghiệp có rủi ro trong hồ sơ khai thuế, yêu cầu người nộp thuế giải trình theo quy định; tăng cường đôn đốc kê khai thuế GTGT xây dựng vãng lai, công tác kiểm tra tờ khai thuế tại cơ quan thuế, chú trọng kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, kinh doanh xây dựng, (bao gồm lĩnh vực xây dựng nhà ở khu dân cư), khai thác tài nguyên và các doanh nghiệp có số thuế GTGT âm và lỗ liên tục, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu thấp so với trung bình ngành.

II. Về chi ngân sách

Đề nghị các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về tổ chức quản lý, điều hành ngân sách nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 25/12/2018 của UBND huyện Côn Đảo về việc tổ chức quản lý, điều hành ngân sách nhà nước năm 2019 trên địa bàn

huyện Côn Đảo.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp Kho bạc nhà nước Côn Đảo tăng cường công tác kiểm soát chi đảm bảo chi ngân sách đúng mục đích, tiêu chuẩn, chế độ quy định.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 23/4/2019 của UBND huyện về kiểm tra công tác thu, chi tài chính và tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, sự nghiệp kinh tế tại một số cơ quan, đơn vị; đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Tiếp tục chỉ đạo và yêu cầu các cơ quan, đơn vị được bố trí vốn sự nghiệp kinh tế, vốn xây dựng cơ bản, mua sắm sửa chữa tài sản khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2019. UBND huyện Côn Đảo kính báo./.

(Kèm theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02)

Nơi nhận:

- TTr. Huyện ủy;
- TTr HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Chủ tịch, PCTUB huyện;
- Phòng VH-TT (đăng tải Website huyện);
- Lưu: VT, TC-KH_(BA).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

CHỦ TỊCH



CHỖ ĐÓNG CHỮ

2005



BÁO CÁO ƯỚC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ CẢ NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 156/BC.UBND ngày 13/6/2019 của UBND huyện)

DVT : triệu đồng

S T T	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN PHÁP LỆNH		ƯỚC THỰC HIỆN THU NS 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019		ƯỚC THỰC HIỆN THU NS CẢ NĂM 2019		(%) UTH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019/				(%) UTH CẢ NĂM 2019/			
		Thu ngân sách trên địa bàn	Điều tiết ngân sách huyện	Thu ngân sách trên địa bàn	Điều tiết ngân sách huyện	Thu ngân sách trên địa bàn	Điều tiết ngân sách huyện	So sánh dự toán năm		So sánh cùng kỳ		So sánh dự toán năm		So sánh cùng kỳ	
								Thu NSNN	Điều tiết NSH	Thu NSNN	Điều tiết NSH	Thu NSNN	Điều tiết NSH	Thu NSNN	Điều tiết NSH
A	B	1	2	3	4	5	6	7=3/1	8=4/2	9	10	11=5/1	12=6/2	13	14
A	TỔNG THU NỘI ĐỊA	74.250	52.662	48.723	35.267	81.540	59.269	65,62%	66,97%	123,70%	131,31%	109,82%	112,55%	110,58%	113,72%
I	THU DẦU THỎ														
II	THU NỘI ĐỊA KHÔNG KÊ DẦU THỎ, XS	74.250	52.662	48.723	35.267	81.540	59.269	65,62%	66,97%	123,70%	131,31%	109,82%	112,55%	110,58%	113,72%
	Trong đó: THU NỘI ĐỊA KHÔNG KÊ DẦU THỎ, XS, TIỀN SD ĐẤT	63.250	41.662	41.223	27.767	69.540	47.269	65,17%	66,65%	118,16%	124,20%	109,94%	113,46%	109,10%	112,23%
1	Khu vực DNNN Trung ương	5.700	3.828	3.350	2.234	5.700	3.864	58,77%	58,36%	170,92%	155,74%	100,00%	100,94%	105,56%	104,21%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	400	256	140	90	200	128	35,00%	35,00%	87,50%	87,50%	50,00%	50,00%	66,67%	66,67%
	- Thuế tài nguyên	500	500	250	250	600	600	50,00%	50,00%	50,00%	50,00%	120,00%	120,00%	85,71%	85,71%
	Trong đó: thuế TN từ dầu khí				-										
	- Thuế giá trị gia tăng	4.800	3.072	2.960	1.894	4.900	3.136	61,67%	61,67%	227,69%	227,69%	102,08%	102,08%	111,36%	111,36%
2	Khu vực DNNN địa phương	10.300	6.952	7.107	4.649	11.100	7.428	69,00%	66,88%	177,68%	174,26%	107,77%	106,85%	119,35%	117,68%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.300	832	2.188	1.400	2.200	1.408	168,31%	168,31%	312,57%	312,57%	169,23%	169,23%	183,33%	183,33%
	- Thuế tài nguyên	1.000	1.000	280	280	900	900	28,00%	28,00%	93,33%	93,33%	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
	- Thuế giá trị gia tăng	8.000	5.120	4.639	2.969	8.000	5.120	57,99%	57,99%	154,63%	154,63%	100,00%	100,00%	112,68%	112,68%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt				-										
	- Thu khác														
3	Khu vực DN có vốn ĐTNN	15.000	9.604	6.925	4.433	15.000	9.604	46,17%	46,16%	62,10%	62,11%	100,00%	100,00%	107,14%	115,40%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.800	1.792	1.346	861	2.800	1.792	48,07%	48,07%	161,97%	161,97%	100,00%	100,00%	133,33%	256,00%
	Trong đó: thuế TNDN từ dầu khí				-										
	- Thuế tài nguyên	10	10	4	4	10	10	40,00%	40,00%	400,00%	400,00%	100,00%	100,00%	66,67%	66,67%
	- Thu về khí thiên nhiên														
	- Thuế giá trị gia tăng	11.970	7.661	5.507	3.524	11.970	7.661	46,01%	46,01%	53,59%	53,59%	100,00%	100,00%	101,96%	101,95%
	Trong đó: thuế GTGT từ dầu khí														
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	220	141	68	44	220	141	30,91%	30,91%	154,55%	154,55%	100,00%	100,00%	151,72%	151,72%
4	Xổ số kiến thiết														
	Trong đó : Số thu từ hoạt động XS điện toán														
5	Khu vực CTN và dịch vụ NQD	19.800	12.812	9.519	6.114	18.340	11.774	48,08%	47,72%	96,48%	96,02%	92,63%	91,89%	106,07%	105,19%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.300	1.472	1.099	703	2.000	1.280	47,78%	47,78%	43,70%	43,72%	86,96%	86,96%	74,46%	74,46%
	- Thuế tài nguyên	390	390	60	60	100	100	15,38%	15,38%	40,00%	40,00%	25,64%	25,64%	28,25%	28,25%
	- Thuế giá trị gia tăng	16.850	10.784	8.230	5.267	16.000	10.240	48,84%	48,84%	115,90%	115,90%	94,96%	94,96%	114,29%	114,29%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	260	166	130	83	240	154	50,00%	50,00%	130,00%	130,00%	92,31%	92,31%	96,00%	96,00%
	- Thuế môn bài														

S T T	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN PHÁP LỆNH		ƯỚC THỰC HIỆN THU NS 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019		ƯỚC THỰC HIỆN THU NS CẢ NĂM 2019		(%) UTH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019/				(%) UTH CẢ NĂM 2019/			
		Thu ngân sách trên địa bàn	Điều tiết ngân sách huyện	Thu ngân sách trên địa bàn	Điều tiết ngân sách huyện	Thu ngân sách trên địa bàn	Điều tiết ngân sách huyện	So sánh dự toán năm		So sánh cùng kỳ		So sánh dự toán năm		So sánh cùng kỳ	
								Thu NSNN	Điều tiết NSH	Thu NSNN	Điều tiết NSH	Thu NSNN	Điều tiết NSH	Thu NSNN	Điều tiết NSH
A	B	1	2	3	4	5	6	7=3/1	8=4/2	9	10	11=5/1	12=6/2	13	14
	- Thu khác														
6	Thuế thu nhập cá nhân	6.500	2.816	4.500	1.200	7.000	2.500	69,23%	42,61%	97,83%	54,50%	107,69%	88,78%	87,50%	64,63%
7	Thuế sử dụng đất nông nghiệp														
8	Thu tiền sử dụng đất	11.000	11.000	7.500	7.500	12.000	12.000	68,18%	68,18%	166,67%	166,67%	109,09%	109,09%	120,00%	120,00%
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp														
10	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	2.000	2.000	6.500	6.500	7.000	7.000	325,00%	325,00%	2166,67%	2166,67%	350,00%	350,00%	252,07%	252,07%
11	Thu tiền bán nhà, thuê nhà, KHCN nhà thuộc SHNN														
12	Thuế bảo vệ môi trường														
	Trong đó: - Thu từ hàng hóa nhập khẩu														
	- Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước														
13	Lệ phí trước bạ	1.500	1.500	522	522	1.500	1.500	34,80%	34,80%	61,41%	61,41%	100,00%	100,00%	88,24%	88,24%
14	Phí - lệ phí tính cân đối ngân sách	1.200	1.200	1.500	1.350	2.400	2.400	125,00%	112,50%	214,29%	272,18%	200,00%	200,00%	218,18%	218,18%
15	Thu khác ngân sách tính cân đối ngân sách	1.250	950	1.300	765	1.500	1.200	104,00%	80,53%	89,66%	85,76%	120,00%	126,32%	36,13%	38,46%
	- Thu phạt ATGT														
B	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	275.371	275.371	133.132	133.132	284.921	284.921	48,35%	48,35%	109,76%	109,76%	103,47%	103,47%	105,72%	105,72%
C	Thu Kết dư, chuyển nguồn	75.814	75.814			258.704	258.704								
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	425.435	403.847	181.855	168.399	625.165	602.894	42,75%	41,70%	113,17%	113,66%	146,95%	149,29%	88,75%	88,30%

**BIỂU TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 VÀ
ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2019**



(Kèm theo Báo cáo số 156 /BC.UBND ngày 13 /6/2019 của UBND huyện)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội Dung	DỰ TOÁN ĐẦU NĂM 2019	UTH 6 ĐẦU NĂM 2019	SS (%)		UTH CẢ NĂM 2019	SS (%)	
				UTH 6 THÁNG/DT	UTH 6 THÁNG/CÙNG KỲ		UTH CẢ NĂM 2019/DT	UTH 6 THÁNG/CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4	5	6=5/1	7
	<u>Tổng Chi NSDP (I+II+III+IV)</u>	403.078	166.459	41,30%	138,34%	340.070	84,37%	121,87%
I	<u>Chi Đầu tư phát triển</u>	120.673	36.797	30,49%	225,09%	79.308	65,72%	117,19%
1	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	18.125	4.200	23,17%	101,20%	14.000	77,24%	62,47%
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ							
3	Chi Quốc phòng							
4	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội							
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.875	700	37,33%		1.500	80,00%	
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	1.815		0,00%	0,00%	1.357	74,77%	35,42%
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình							
8	Sự nghiệp thể dục, thể thao							
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường							
10	Chi các hoạt động kinh tế	76.972	26.816	34,84%	478,94%	44.878	58,30%	160,76%
11	Chi hoạt động của cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.881	3.781	97,42%	217,80%	3.781	97,42%	56,13%
12	Chi bảo đảm xã hội							
13	Chi khác ngân sách	18.005	1.300	7,22%	41,10%	13.792	76,60%	203,45%
II	<u>Chi Thường Xuyên</u>	276.742	129.521	46,80%	126,04%	255.099	92,18%	121,41%
1	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	41.010	20.104	49,02%	108,75%	41.010	100,00%	106,62%
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ							
3	Chi Quốc phòng	5.816	3.200	55,02%		5.816	100,00%	
4	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	2.631	1.400	53,21%		2.631	100,00%	
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình							



STT	Nội Dung	DỰ TOÁN ĐẦU NĂM 2019	UTH 6 ĐẦU NĂM 2019	SS (%)		UTH CẢ NĂM 2019	SS (%)	
				UTH 6 THÁNG/DT	UTH 6 THÁNG/CÙNG KỲ		UTH CẢ NĂM 2019/DT	UTH 6 THÁNG/CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4	5	6=5/1	7
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	4.991	2.868	57,46%	108,93%	4.991	100,00%	111,46%
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	4.728	2.382	50,38%	92,65%	4.728	100,00%	95,34%
8	Sự nghiệp thể dục, thể thao							
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường							
10	Chi các hoạt động kinh tế	140.664	39.230	27,89%	161,14%	113.521	80,70%	175,95%
11	Chi hoạt động của cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	58.407	49.285	84,38%	133,39%	61.407	105,14%	88,59%
12	Chi bảo đảm xã hội	9.655	5.000	51,79%	111,11%	9.655	100,00%	109,48%
13	Chi khác ngân sách	7.357	5.352	72,75%	61,83%	7.357	100,00%	98,09%
14	Chi thực hiện chương trình mục tiêu, đề án							
15	Chi bổ sung cải cách tiền lương					2.500		
16	Chi thi đua khen thưởng	1.483	700	47,20%	107,69%	1.483	100,00%	104,58%
III	Dự phòng ngân sách	5.663	141	2,49%	11,60%	5.663	100,00%	447,31%
IV	Chi trả nợ							